

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2022
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ng Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị V
Ông Lê Bình Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị V, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn chị Phạm Thị V thể hiện như sau:

Chị Phạm Thị V tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Hữu Ng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G năm 2020. Sau khi kết hôn, anh chị sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn ngột ngạt khó chịu, thậm chí trong lúc cãi cọ, anh Ng đã dùng vũ lực với chị. Anh Ng luôn day nhien về quá khứ của chị, không tôn

trọng chị và thể hiện rõ thái độ khinh miệt chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên gia đình đã dàn xếp nhưng không có kết quả. Theo chị V, anh Ng luôn có ý kiến muốn đoàn tụ nhưng không thể hiện sự níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con: Anh Ng và chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2021. Tại phiên tòa, chị V không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 19/5/2022 và lời khai tại phiên hòa giải của bị đơn anh Nguyễn Hữu Ng thể hiện:

Anh Nguyễn Hữu Ng và chị Phạm Thị V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Trước khi anh chị kết hôn thì anh chị đều có gia đình nhưng đã ly hôn. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống bình thường, trong cuộc sống đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng mới phát sinh thời gian gần đây, nguyên nhân do xô xát, cãi vã nhau. Nay chị V đề nghị ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không muốn ly hôn. Nếu chị V cương quyết muốn ly hôn, anh cũng đồng ý nhưng chị V phải đáp ứng điều kiện của anh là chị V phải viết giấy có xác nhận của xã, cụ thể: về quyền nuôi dưỡng con: nếu như sau này chị V nuôi dưỡng con không tốt thì phải chuyển quyền nuôi con cho anh Ng; nếu chị V đi lấy chồng thì phải đem con về cho anh nuôi, chị V nuôi con thì anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị V viết giấy cam kết đúng các nội dung trên và có xác nhận của xã thì anh đồng ý ly hôn.

Về con: Anh Ng và chị V có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2021, nếu phải ly hôn anh Ng đồng ý để cô V nuôi con và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh Ng không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 01/6/2022 với Ủy ban nhân dân xã G: Anh Nguyễn Hữu Ng và chị Phạm Thị V kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Sau khi kết hôn, anh chị vẫn làm ăn, sinh sống tại địa phương. Anh Ng và chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2021, hiện đang ở với chị V. Việc chị V và anh Ng mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Nay chị V làm đơn ly hôn anh Ng, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị V, xử cho chị V được ly hôn anh Nguyễn Hữu Ng. Về con: Đề nghị công nhận chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Hữu Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cháu N cho chị V trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, chị V không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: Anh Ng và chị V không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị V chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Phạm Thị V không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Lê Mạnh Cường và chị Trịnh Thị Phượng theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 11/8/2022, anh Nguyễn Hữu Ng vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hữu Ng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Ng và chị Phạm Thị V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, Thanh Hóa ngày 23/12/2020 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Hữu Ng sống hòa thuận với nhau cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi. Chị V thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không muốn kéo dài cuộc sống vợ chồng. Anh Ng cũng thừa nhận thời gian gần đây vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ. Dù anh Ng mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Nhận thấy

hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm của cả vợ và chồng, chị V cương quyết ly hôn, anh Ng muốn níu kéo chỉ với lý do muốn chị V xác nhận sẽ cho anh nuôi con khi chị đi lấy chồng hoặc nuôi con không tốt. Nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị V là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Hữu Ng đều thống nhất có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2021 nên có đủ cơ sở công nhận cháu Nguyễn Thị Kim N là con chung của anh Ng và chị V. Chị V đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N và thực tế do cháu N dưới 36 tháng tuổi nên giao cháu Nguyễn Thị Kim N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Phạm Thị V không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Phạm Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Ng.

Về con: Công nhận anh Nguyễn Hữu Ng và chị Phạm Thị V có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2021. Giao cháu Nguyễn Thị Kim N cho chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Ng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phạm Thị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ng.

Về án phí: Buộc chị Phạm Thị V chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số AA/2021/0010801 ngày 10/5/2022 (Chị V đã thi hành xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã G;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Ng Tú